TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST
Ngày 29- 6 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Kim
2. Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn *tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐĐVAXX ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị N - SN: 1997 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Đội 6, xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ - SN: 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm Thư, xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị N trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn với nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay ghen tuông quá mức, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm nhau. Thậm chí anh Đ còn dọa dẫm, đánh đập chị. Do không chịu được nên chị đã về nhà bố mẹ chị ở Đội 6, thôn V, xã Q, huyện Đông Sơn để ở từ tháng 03/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Đ.

** Anh Lê Văn Đ trình bày:*

1. Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị N trình bày trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng cũng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng còn chưa thực sự tin tưởng và thông cảm cho nhau. Nay chị N đề nghị Tòa án xin ly hôn, anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, anh có nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ, nên anh không đồng ý ly hôn với cô N.

2. Về con chung: Anh Đ và chị N thống nhất có 01 con chung là Lê Văn Duy K, sinh ngày 11/11/2016. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đ đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con; anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con thành niên.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Đ và chị N không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Về hôn nhân: Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ; anh Đ không đồng ý ly hôn. Về con: Nếu ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu K thành niên. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật HNGĐ. Về hôn nhân: Xử cho chị N được ly hôn anh Đ. Về con: giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Chị N, anh Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về t tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn mà bị đơn cư trú tại huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Lê Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị N xin ly hôn, anh Đ không đồng ý. Tuy nhiên, anh Đ và chị N đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân lâu nay, vợ chồng có mâu thuẫn do không tin tưởng nhau, anh Đ cũng có động viên chị N quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N cương quyết ly hôn. Qua xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương cũng thể hiện chị N đã về nhà bố mẹ đẻ, không ở cùng anh Đ. HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mỗi người một nơi, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chấp nhận đề nghị của chị N xử cho chị N được ly hôn anh Đ; căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Anh Đ, chị N thống nhất giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu K thành niên. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận; căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị N, anh Đ không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị N được ly hôn anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Đ và chị N giao cháu Lê Văn Duy K, sinh ngày 11/11/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu K thành niên.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Chị N và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 1598 ngày 19/4/2018 của Chi cục THADS huyện Đông Sơn; chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã H, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Kim **Doãn Đức Hà** **Lê Thị Thủy**